

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST  
Ngày: 23-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Chiêm

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Thạch Quanh Thây - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Hữu H (tên gọi khác không), sinh năm: 1996 tại Long An. Nơi đăng ký thường trú: Số 43 L, phường 1, thành phố T, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: Ấp 1, xã B, thành phố T, tỉnh Long An; nghề ngH: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (chết) và bà Kiều Thị B (sống); bản thân chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 24/5/2021, bị Công an xã Q, huyện T, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

**- Bị hại:** Công ty Cổ phần Bệnh viện S.

*Người đại diện hợp pháp theo pháp luật:* Ông Lê Cao M, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyễn Hồng T; chức vụ: Nhân viên phòng pháp chế Bệnh viện T

Địa chỉ: Số 70 Nguyễn Văn Tạo, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Kiều Thị B, sinh năm: 1962

Nơi cư trú: Số 43 L, phường 1, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, Nguyễn Ngọc Hữu H điều khiển xe mô tô biển số 62B1-530.02 thuộc sở hữu của bà Kiều Thị B (là mẹ ruột của H) đi từ nhà tại xã B, thành phố T, tỉnh Long An đến Bệnh viện T tại số 136C, đường tỉnh 827, phường 7, thành phố T, tỉnh Long An để lấy đồ cá nhân (H là nhân viên của Bệnh viện). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày H đi bộ ngang qua phòng giặt quần áo của Bệnh viện thì nhìn thấy trên nền gạch cạnh tủ để quần áo có 02 tấm kệ tủ bằng kim loại kích thước 1,6m x 0,4m và 01 tấm cửa tủ bằng kim loại có kích thước 0,8m x 0,6m là tài sản thuộc sở hữu của Bệnh viện T. H nảy sinh ý định lấy trộm nên đã lên lút dùng tay khiêng 02 tấm kệ tủ và 01 tấm cửa tủ trên để lên xe đẩy của Bệnh viện đẩy đến cạnh hàng rào giữa cổng số 02 và số 03 và đặt xuống nền xi măng bên trong Bệnh viện, rồi sau đó H kéo xe đẩy để lại vị trí ban đầu rồi lấy xe mô tô biển số 62B1-530.02 chạy ra bên ngoài khuôn viên Bệnh viện đến chỗ để 02 tấm kệ tủ và 01 tấm cửa tủ mà H vừa trộm được. Khi H đang kéo 02 tấm kệ tủ và 01 tấm cửa tủ ra khỏi hàng rào của Bệnh viện thì bị bảo vệ của Bệnh viện bắt quả tang và trình báo cơ quan Công an. Tại cơ quan Công an H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng thu giữ gồm: 02 (Hai) tấm kệ tủ bằng kim loại có cùng kích thước 1,6m x 0,4m; 01 (Một) tấm cửa tủ bằng kim loại có kích thước 0,8m x 0,6m; 01 (Một) xe mô tô loại Sirius, màu đen – xám, biển số 62B1-530.02.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 01 năm 2022 xác định: 02 tấm kệ tủ bằng kim loại cùng kích thước 1,6m x 0,4m và 01 tấm cửa tủ bằng kim loại có kích thước 0,8m x 0,6m trị giá 500.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) tấm kệ tủ bằng kim loại có cùng kích thước 1,6m x 0,4m và 01 (một) tấm cửa tủ bằng kim loại có kích thước 0,8m x 0,6m trao trả cho Bệnh viện T. Bị hại đã nhận lại đủ tài sản nên không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô loại Sirius, màu đen - xám, biển số 62B1-530.02 thuộc sở hữu của bà Kiều Thị B, qua điều tra xác định bà Biết không biết việc H sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà Biết.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSTA-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã truy tố Nguyễn Ngọc Hữu H về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H khai nhận: Bị cáo là nhân viên của Bệnh viện, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/1/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62B1-530.02 đến Bệnh viện T tại số 136C, đường tỉnh 827, phường 7, thành phố T, tỉnh Long An để lấy quần áo cá nhân. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi bộ ngang qua phòng giặt quần áo của Bệnh viện thì thấy trên nền gạch cạnh tủ để quần áo có 02 tấm kệ tủ bằng kim loại kích thước 1,6m x 0,4m và 01 tấm cửa tủ bằng kim loại có kích thước 0,8m x 0,6m không ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trên. Sau đó bị cáo lén lút dùng hai tay khiêng 02 tấm kệ tủ và 01 tấm cửa tủ trên để lên xe đẩy của Bệnh viện đẩy đến cạnh hàng rào giữa cổng số 02 và số 03 của Bệnh viện rồi bỏ số tài sản trên xuống nền gạch. Sau đó bị cáo kéo xe đẩy để lại vị trí ban đầu rồi lấy xe mô tô biển số 62B1-530.02 chạy ra bên ngoài khuôn viên Bệnh viện đến cổng số 02 và số 03 để lấy tài sản vừa trộm ra. Khi đang kéo 02 tấm kệ tủ và 01 tấm cửa tủ ra khỏi hàng rào của Bệnh viện thì bị bảo vệ Bệnh viện phát hiện bắt quả tang và trình báo cơ quan Công an. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là sai, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại khai nhận: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H là nhân viên của Bệnh viện T. Vào ngày 14/01/2022 bảo vệ Bệnh viện bắt quả tang bị cáo H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của Bệnh viện gồm 02 tấm kệ tủ bằng kim loại kích thước 1,6m x 0,4m và 01 tấm cửa tủ bằng kim loại có kích thước 0,8m x 0,6m. Bệnh viện có trình báo và yêu cầu cơ quan Công an xử lý theo quy định. Trong quá trình điều tra Bệnh viện TWG Long An đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội trộm cắp tài sản và cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có căn cứ xác định ngày 14 tháng 01 năm 2022 bị cáo H có hành vi trộm cắp tài sản của Bệnh viện TWG Long An gồm 02 tấm kệ tủ bằng kim loại kích thước 1,6m x 0,4m và 01 tấm cửa tủ bằng kim loại có kích thước 0,8m x 0,6m với giá trị tài sản chiếm đoạt là 500.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm nên bị cáo H phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: Không

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 14/01/2022, tại Bệnh viện T, số 136C, đường tỉnh 827, phường 7, thành phố T, tỉnh Long An bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H có hành vi lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của Bệnh viện TWG Long An gồm 02 tấm kệ tủ bằng kim loại kích thước 1,6m x 0,4m và 01 tấm cửa tủ bằng kim loại có kích thước 0,8m x 0,6m, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 500.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm nên bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H về tội “trộm cắp tài sản” theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội do bị cáo H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo:

[3.1.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.1.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Sau khi xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội trộm cắp tài sản bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô loại Sirius, màu đen - xám, biển số 62B1-530.02 thuộc sở hữu của bà Kiều Thị B, bà Biết cho bị cáo mượn xe để đi công việc, bà B không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện

để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vật chứng này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T trả lại xe trên cho bà B là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T;
- UBND xã , phường (nơi bị cáo cư trú);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, bị hại (02)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hải**

**Nguyễn Thị Tĩnh**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**





**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ ..... phút ngày 04 tháng 3 năm 2020,

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bơ

Bà Trần Thị Chiếm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Văn Công Thiện**, sinh ngày 07/3/2001 tại Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật,

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

c) Có căn cứ kết tội bị cáo Văn Công Thiện:

Bị cáo Văn Công Thiện phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

d) Hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

*Hình phạt:* Xử phạt bị cáo Văn Công Thiện .....

*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

đ) Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

e) Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Ngọc Thạch phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự: không có.

- Xử lý vật chứng: Không có

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: không có

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

g) Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

i/ Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút ngày 04 tháng 3 năm 2020./.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**